

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa

2. Ông Đỗ Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đ Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
ông Trần Cao Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2017/TLST- HNGĐ, ngày 13/12/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1986

Bị đơn: Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1983 (vắng)

Cùng địa chỉ: khóm Phú M, thị trấn Cái TH, huyện C, Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/9/2017 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị P và anh Đ chung sống với nhau có tổ chức cưới và có Đký kết hôn tại UBND phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị P và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ.

- *Về con chung:* có 02 con chung tên Vũ Ngọc Minh Đsinh ngày 03/6/2010 và Vũ Ngọc Trúc Lsinh ngày 23/02/2013, các con đang sinh sống với chị P. Chị P

yêu cầu được nuôi 02 con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận.
- Nợ chung: không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2017 bị đơn anh Vũ Ngọc Đ trình bày:

Anh Đ và chị P chung sống với nhau có Đk ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8 năm 2017 do kinh tế gia đình không ổn định nên chị P chửi mắng anh Đ, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay, hiện nay anh Đ vẫn còn thương chị P nên không Đ ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ Đ ý để chị P nuôi 02 con chung, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận.
- Về nợ chung: không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Việc xử lý đơn khởi kiện Thẩm phán thực hiện chưa đúng qui định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội Đ xét xử và Thư ký: Hội Đ xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn Vũ Ngọc Đ không chấp hành đúng qui định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị P được nuôi 02 con chung Vũ Ngọc Minh Đ sinh ngày 03/6/2010 và Vũ Ngọc Trúc L sinh ngày 23/02/2013. Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: chị P và anh Đ tự thỏa thuận nên không xem xét.
- Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Vũ Ngọc Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân

sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

[2] Việc vắng mặt bị đơn Vũ Ngọc Đ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Vũ Ngọc Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Vũ Ngọc Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có Đk ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do kinh tế gia đình khó khăn nên chị P và anh Đ thường xuyên gây gổ với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị P và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017. Anh Đ cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị P nhưng từ khi vợ chồng ly thân với nhau cho đến nay anh Đ cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị P với anh Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc chị P yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh Vũ Ngọc Đ.

[2] *Về con chung*: Chị P yêu cầu được nuôi 02 con chung Vũ Ngọc Minh Đvà Vũ Ngọc Trúc Đào.

Xét thấy, hiện nay Minh Đvà Trúc L đã sống ổn định với chị P; nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ. Xét về điều kiện nuôi con thì chị P có điều kiện nuôi dạy con tốt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được nuôi hai con chung là Minh Đvà Trúc Lsau khi ly hôn.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị P và anh Đ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị P phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn anh Vũ Ngọc Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị P được quyền nuôi con chung Vũ Ngọc Minh Đsinh ngày 03/6/2010 và Vũ Ngọc Trúc Lsinh ngày 23/02/2013 sau khi ly hôn (chị P đang nuôi con). Chị P không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hồng P và các thành viên trong gia đình của chị P không được cản trở anh Đ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. *Về tài sản chung*: chị P và anh Đ tự thỏa thuận.

4. *Về nợ chung*: không có.

5. *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000 Đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 Đ chị P đã nộp ngày 13/12/2017 theo biên lai số 12487 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển thành án phí chị P phải nộp.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đ Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm